

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 22-8-2023  
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Diệu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Thanh Phong;  
Bà Hồ Thị Út Lùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Hồ Hoàng T, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn - Ông Hồ Hoàng T trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông Hồ Hoàng T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống từ từ năm 1989, hôn nhân có tổ chức đám cưới, gả theo phong tục truyền thống nhưng đến nay vẫn không lập thủ tục đăng ký kết hôn.

*Lý do xin ly hôn:* Trong quá trình chung sống, lúc đầu đời sống vợ chồng hạnh phúc, thời gian gần đây thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không đạt được nên ông Hồ Hoàng T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

- Về nuôi con: Có ba người con chung.

Hồ Thị C (nữ), sinh ngày 19/10/1990;

Hồ Thị M (nữ), sinh ngày 25/07/1992;

Hồ Văn C (nam), sinh ngày 25/4/1995.

Các người con đã trưởng thành nên khi ly hôn, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ thu và nợ trả: Không có.

\* *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L:* Tòa án đã tổng đạt hợp L Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bà L không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc ông T yêu cầu ly hôn. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp L 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Nguyễn Thị L vắng mặt 02 lần không có lý do.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn - Ông Hồ Hoàng T trình bày: Vẫn bảo lưu quan điểm nêu trên, về nợ chung của vợ chồng không có ngoài ra không có yêu cầu khác. Ông T và bà L ly thân từ cuối năm 2021 đến nay nhưng không hàn gắn được hôn nhân.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị L vắng mặt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1]. Về thủ tục tố tụng**

Ông Hồ Hoàng T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị L, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do bà L cư trú tại xóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp L 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà L.

### **[2]. Về nội dung vụ án**

Về hôn nhân: Ông Hồ Hoàng T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống từ từ năm 1989, hôn nhân có tổ chức đám cưới, gả theo phong tục truyền thống nhưng đến nay vẫn không lập thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2021 đến nay nên ông Hồ Hoàng T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy ông T và bà L chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì quan hệ của ông Hồ Hoàng T và bà Nguyễn Thị L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về nuôi con: Có ba người con chung.

Hồ Thị C (nữ), sinh ngày 19/10/1990;

Hồ Thị M (nữ), sinh ngày 25/07/1992;

Hồ Văn C (nam), sinh ngày 25/4/1995.

Các người con đã trưởng thành, khi ly hôn ông Hồ Hoàng T và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông Hồ Hoàng T phải chịu 300.000 đồng nhưng ông T là đối tượng người cao tuổi nên được xem xét miễn tiền án phí và tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ Hoàng T và bà Nguyễn Thị L

- Về nuôi con: Có ba người con chung.

Hồ Thị C (nữ), sinh ngày 19/10/1990;

Hồ Thị M (nữ), sinh ngày 25/07/1992;

Hồ Văn C (nam), sinh ngày 25/4/1995.

Các người con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc trông nom, nuôi dưỡng.

- Về chia tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, ông Hồ Hoàng T là đối tượng người cao tuổi nên được xem xét miễn tiền án phí và tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp L.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phan Diệu Hiền**